TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 8 - 2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023 về "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1976 (vắng có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã Tr, huyện V, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh **Ngô Thanh H**, sinh năm: 1974 (vắng có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã Tr, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H do quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 18 tháng 01 năm 2001. Sau khi cưới chị L và anh H sống chung với gia đình cha mẹ anh H tại ấp Đ, xã Tr, huyện V, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cải, tình cảm dành cho nhau dần phai nhạt. Chị L và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Tấn P, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2002. Cháu P đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Thanh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất theo lời trình bày của chị L về quá trình hình thành hôn nhân. Anh H và chị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hiếu ngày 18 tháng 01 năm 2001.

Nay anh H đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Tấn P, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2002. Cháu P đã thành niên nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Chị L và anh H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh H do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr ngày 18 tháng 01 năm 2001 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 18 tháng 01 năm 2001 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Nay chị L và anh H thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị L và anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị L và anh H có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Tấn P, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2002. Hiện nay Cháu P đã thành niên; chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:*** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L.*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Ngô Thanh H.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Ngô Thanh H có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Tấn P, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2002. Hiện nay cháu Ngô Nguyễn Tấn P đã thành niên; chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Ngô Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Ngô Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*:

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0009429 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Ngô Thanh H không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x. Tr;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương